

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

TẠP CHÍ LÝ LUẬN - KHOA HỌC GIÁO DỤC * BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số **428**

(Kì 2 - 4/2018)



ISSN 2354-0753

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

VIETNAM JOURNAL OF EDUCATION
ISSN 2354-0753

Năm thứ mười tám
Ra ngày 5 và 20 hàng tháng

428

(Kì 2 - 4/2018)

Tổng biên tập

LÊ THANH OAI

Hội đồng biên tập

PHAM MINH HẠC

TRẦN VĂN NHUNG

ĐINH QUANG BẢO

NGUYỄN THỊ CÔI

PHẠM TẮT DONG

ĐẶNG VĂN ĐỨC

CAO CỰ GIÁC

NGUYỄN THANH HÙNG

NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

BÙI VĂN NGHỊ

NGUYỄN QUANG NINH

THÁI VĂN THÀNH

ĐỖ HƯƠNG TRÀ

NGUYỄN THỊ MỸ TRINH

DOROTHY I-RU CHEN

MASARU TAKIGUCHI

HANS-GEORG WEIGAND

HAMID CHAACHOUA

Trụ sở:

Số 4 Trịnh Hoài Đức - Hà Nội

Fax: (024) 37345363

<https://tapchigiaoduc.moet.gov.vn>

Email: tapchigiaoduc@moet.gov.vn

Ban Biên tập: (024) 37343571

Email: banbientap@moet.gov.vn

Ban Thư kí tòa soạn: (024) 37345663

Email: banthukit@moet.gov.vn

Ban Trị sự: (024) 37345363

Email: bantrisu@moet.gov.vn

Tài khoản:

10201000026240 Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh TP. Hà Nội

1400201033693 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Láng Hạ - Hà Nội

Trình bày:

Quang Linh - Hoàng Mai

Giấy phép xuất bản: Số 294/GP-BTTTT, ngày 17/05/2016

In tại:

Công ty Cổ phần In Công đoàn Việt Nam
167 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Giá: 25.000đ

Mục lục - Contents

QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Lê Hoàng Dự: Quản lý nhà nước về giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. The state management for education in area of ethnic minorities located in Mekong Delta 1

Hà Đức Đà - Trương Khắc Chu: Đổi mới chế độ cử tuyển đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực tại chỗ người dân tộc thiểu số. Innovation of nomination policy meeting the requirement of developing local human resources of ethnic minorities 7

TÂM LÝ HỌC - SINH LÝ HỌC LÚA TUỔI

Lê Minh: Khó khăn tâm lý trong học tập nhóm theo học chế tín chỉ của sinh viên sư phạm. Psychological difficulties in group learning by studying credit courses of pedagogical students 12

LÍ LUẬN GIÁO DỤC - DẠY HỌC

Nguyễn Tuấn Vinh - Tạ Thị Kim Nhung - Lê Thị Nhung: Tổ chức hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm ở trường mầm non thông qua dạy học theo dự án. Organizing learner-centered educational activities in kindergarten through project-based learning 17

Hồ Văn Hải: Vận dụng phép cải biến trong lý thuyết ngữ pháp tạo sinh để thiết kế “kịch bản kể chuyện” cho học sinh tiểu học. Applying the modification in Generative Grammar Theory to redesign the stories for primary students 21

Lê A - Nguyễn Thị Ngân Hoa - Đỗ Phương Thảo: Dạy học thành ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học Tây - Thái theo hướng vận dụng hiểu biết văn hóa và tiếng mẹ đẻ (qua trường hợp học sinh lớp 5 dân tộc Tây - Thái học một số thành ngữ có từ chỉ “động vật”). Teaching Vietnamese idioms for Tay and Thai primary pupils towards applying their cultural knowledge and mother languages (Through the case of Tay -

Thai ethnic pupils grade 5 learn some idioms with “animal” terms) 24

Lư Nguyễn Minh - Hoàng Thị Thủy Vân: Sự phát triển ngôn ngữ thi ca dân tộc thể hiện qua thơ Nôm Đường luật của Bà Huyện Thanh Quan. The development of Vietnamese poetry language in Nom verse form in Tang Poetry of Ba Huyen Thanh Quan 30

Trần Thị Thơm: Tư tưởng “tôn sư, trọng đạo” của người Việt Nam trong ca dao, tục ngữ. The thought “Veneration to teacher and respect to morality” of Vietnamese in folk songs and proverbs 35

Chu Thị Mai Hương: Sử dụng sơ đồ trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông. Using the diagram in teaching History at high school 39

Thái Thị Hồng Lam - Trương Thị Dung: Bồi dưỡng năng lực sáng tạo cho học sinh thông qua dạy học giải bài tập tọa độ trong mặt phẳng ở trường trung học phổ thông. Fostering the creativity of students through teaching them to solve the problems of coordinate in plane at high school 45

Nguyễn Văn Khải - Nguyễn Văn Nghiệp: Nghiên cứu tổng quan về dạy học Vật lý ở trường phổ thông dựa trên tiến trình nghiên cứu khoa học. Overview on teaching Physics at general school based on process of scientific research 51

Phan Thị Thanh Hội - Nguyễn Thanh Dung: Vận dụng dạy học theo góc để dạy học chương “Cảm ứng” (Sinh học 11). Applying teaching in corner in chapter “Induction” (Biology grade 11) 54

Trần Thị Thu Hiền - Trần Thanh Phương: Sử dụng các chiến lược đọc hiểu nhằm nâng cao kỹ năng đọc hiểu trong môn tiếng Anh cho sinh viên tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Using reading strategies to enhance students' English reading comprehension skill at Vietnam National University of Agriculture 61

SỬ DỤNG SƠ ĐỒ TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Chu Thị Mai Hương - Trường Đại học Tây Bắc

Ngày nhận bài: 01/02/2018; ngày sửa chữa: 10/02/2018; ngày duyệt đăng: 15/03/2018.

Abstract: Using diagrams in teaching History at high school not only helps students grasp knowledge but also practices them skills of memorization, listing, comparison, collation, analysis and application. This article discusses the role and significance of using diagrams in teaching history at high school, and outlines some ways of using diagrams in teaching History such as defining the basic contents of the lesson, gathering information and analyzing the relationships of historical events and phenomena.

Keywords: Diagram, teaching methods, history, high school.

1. Mở đầu

Lịch sử (LS) là quá khứ, là nơi chứa đựng những giá trị văn hóa, là kho kinh nghiệm vô giá để thế hệ sau tham chiếu phục vụ cho sự phát triển hiện tại. Vậy, làm thế nào để học sinh (HS) hiểu biết về LS, biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề trong đời sống hiện tại. Vấn đề này được nhiều nhà giáo dục LS quan tâm và nghiên cứu. Để HS hiểu được LS trước hết phải làm cho HS có biểu tượng về LS, hình thành khái niệm LS, hiểu bản chất các sự kiện LS, mối quan hệ giữa các sự kiện LS. Việc sử dụng sơ đồ trong dạy học LS sẽ giúp HS nắm vững kiến thức, rèn luyện kỹ năng tìm tòi, nghiên cứu, bổ sung, làm giàu kiến thức.

Tuy nhiên, hiện nay có rất ít các công trình nghiên cứu có hệ thống về việc sử dụng sơ đồ trong dạy học LS ở trường trung học phổ thông (THPT). Đây là cơ sở để tác giả đề xuất một số cách sử dụng sơ đồ trong dạy học lịch sử ở trường THPT, giúp HS nắm vững kiến thức, hoàn thành mục tiêu học tập, nâng cao chất lượng dạy học LS, qua đó góp phần đổi mới phương pháp dạy học LS hiện nay ở trường THPT.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vai trò, ý nghĩa của việc sử dụng sơ đồ trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông

Dạy kiến thức mới trong bài học là một khâu cơ bản, bắt buộc của quá trình dạy học. Mỗi bài học LS bao gồm: kiến thức về LS thế giới, về LS dân tộc qua các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa...; có kiến thức cơ bản, kiến thức nâng cao, kiến thức mở rộng...; các loại kiến thức đó hoặc HS đã biết hoặc chưa biết. Kiến thức mới là các loại kiến thức nêu trên nhưng kiến thức đó HS chưa biết hoặc chưa được học. Vì vậy, trong mỗi bài học LS, GV cần phải trang bị cho HS những kiến thức mới bằng nhiều cách khác nhau trong đó việc sử dụng sơ đồ có vai trò quan trọng trong quá trình dạy học LS ở trường phổ thông.

- Đối với GV:

+ *Sơ đồ là công cụ để cấu trúc lại nội dung kiến thức của bài học một cách khoa học, chính xác và hệ thống.* Đây là công cụ hữu hiệu để GV xử lý nội dung kiến thức trong sách giáo khoa và tài liệu tham khảo. Sơ đồ giúp GV sắp xếp, “mã hóa” các nội dung kiến thức theo hệ thống logic hợp lý; truyền đạt kiến thức một cách ngắn gọn, chính xác, dễ hiểu; cho phép GV và HS vừa tập trung vào chi tiết lại vừa hệ thống được nội dung cơ bản của bài học; giúp GV lưu giữ toàn bộ kiến thức cơ bản trong bài học một cách ngắn gọn, súc tích; tạo điều kiện cho HS ghi nhớ kiến thức, tiết kiệm “bộ nhớ”, dễ dàng tái hiện lại kiến thức để sử dụng linh hoạt trong các tình huống khác nhau.

+ *Sơ đồ là cách thức để GV tổ chức hoạt động nhận thức cho HS.* GV sử dụng sơ đồ để cụ thể hóa nội dung bài học thông qua hệ thống câu hỏi. Trong quá trình dạy học để HS lĩnh hội kiến thức GV sử dụng sơ đồ để tổ chức các hoạt động nhận thức của HS (giao nhiệm vụ học tập, chia nhóm HS hoạt động, tổng hợp ý kiến của HS...) nhằm đánh giá kết quả hoạt động nhận thức của HS, đồng thời GV có thể sử dụng sơ đồ để kiểm tra kiến thức, kỹ năng của HS trong mỗi giờ học.

- Đối với HS, *sơ đồ là phương pháp lĩnh hội kiến thức trong quá trình học tập.* Sơ đồ phản ánh mục đích và chứa đựng nội dung kiến thức cơ bản của từng bài, từng phần có tác dụng định hướng nhiệm vụ nhận thức cho HS. Sơ đồ không chỉ phản ánh được tính logic, tính khoa học của vấn đề mà còn phản ánh được mối quan hệ giữa các đơn vị kiến thức. Qua đó, HS sẽ giải quyết được các nhiệm vụ học tập, phát triển năng lực nhận thức. Thông qua các thao tác tư duy, HS sử dụng sơ đồ để tóm tắt lại những nội dung chính trong sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, tiến hành phân tích; đối chiếu, so sánh, tổng hợp, “khái quát hóa” để nắm vững kiến thức và vận dụng kiến

thức theo mục đích và yêu cầu của bài học. Đây chính là cách thức để HS chuyển hóa tri thức LS thành kiến thức LS của bản thân. Trong quá trình tự học, tự nghiên cứu, HS sử dụng sơ đồ để hệ thống lại kiến thức, từ đó phát triển trí tưởng tượng, óc sáng tạo, khả năng khái quát hóa, khả năng suy luận logic, khả năng diễn đạt thông tin...

Sơ đồ có ý nghĩa trên cả 3 mặt:

- Về kiến thức, việc sử dụng sơ đồ sẽ giúp GV xác định được kiến thức cơ bản của từng bài học tránh sa vào các kiến thức thứ yếu, vụn vặt. Đối với HS một mặt giúp các em nắm vững nội dung cơ bản của bài học một cách hệ thống, mặt khác giúp các em chủ động tìm kiếm, lựa chọn để lĩnh hội kiến thức, thấy được mối liên hệ giữa các nội dung kiến thức, thuận tiện cho việc ghi nhớ và hiểu sâu sắc bản chất của kiến thức LS làm cơ sở cho việc hình thành khái niệm và hiểu được quy luật phát triển của LS để rút ra bài học trong cuộc sống.

- Về giáo dục, sử dụng sơ đồ giúp HS lĩnh hội kiến thức LS một cách dễ dàng, chính xác, vững chắc. Từ đó, HS sẽ có thái độ tích cực đối với bộ môn và sẽ có hứng thú hơn đối với việc học tập LS.

- Về kỹ năng, việc sử dụng sơ đồ hóa trong quá trình dạy học LS giúp HS phát triển óc quan sát, trí tưởng tượng, phát triển các kỹ năng như tư duy, phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu, thực hành bộ môn, làm việc nhóm, đọc hiểu các loại đồ dùng trực quan quy ước, thuyết trình bằng sơ đồ... Đây là cơ sở để phát triển năng lực sáng tạo, năng

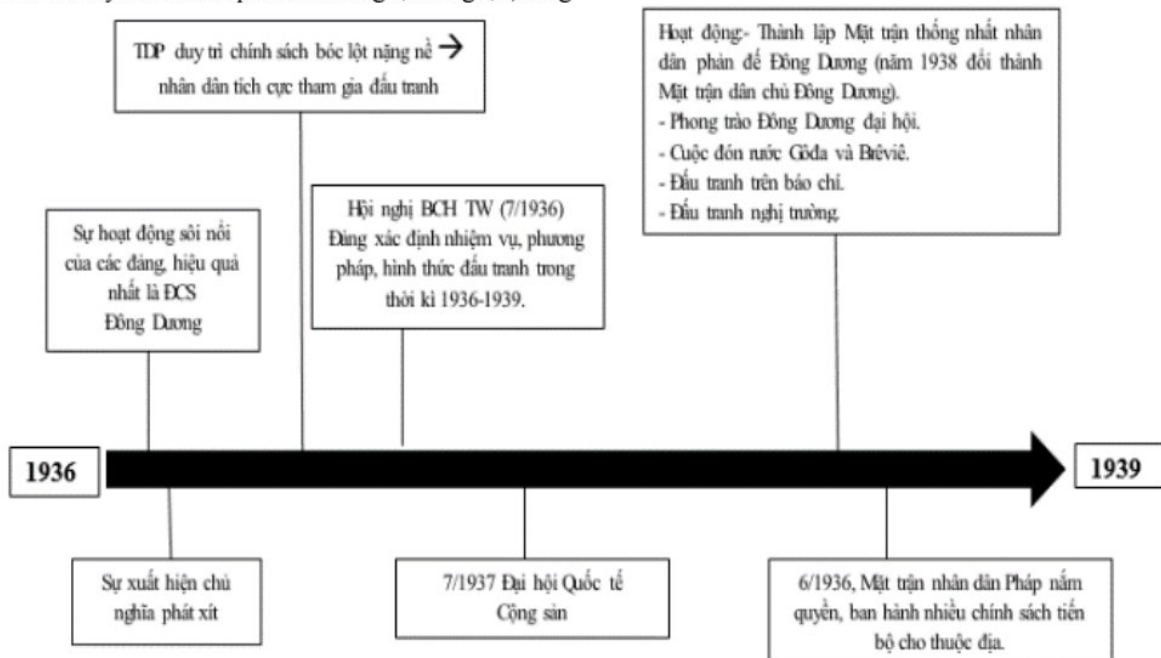
lực tự học của HS đáp ứng được yêu cầu cơ bản của giáo dục nói chung và giáo dục LS nói riêng.

2.2. Sử dụng sơ đồ trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông

2.2.1. Sử dụng sơ đồ để xác định kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ bản là những kiến thức chính, cần thiết, không thể thiếu cho việc biết, hiểu và vận dụng. Kiến thức LS cơ bản được trình bày trong sách giáo khoa bao gồm: các sự kiện, hiện tượng LS, niên đại LS, địa điểm xảy ra các sự kiện LS, nhân vật LS, các khái niệm, thuật ngữ LS, quy luật, bài học LS... Việc sử dụng sơ đồ để xác định kiến thức cơ bản giúp GV xác định được vị trí của phần, chương, bài học và xác định được nội dung kiến thức chính có trong bài học tránh tình trạng quá tải, tham kiến thức hoặc bỏ sót kiến thức trong quá trình dạy học. Sơ đồ có thể bổ sung những kiến thức góp phần làm phong phú bài giảng để HS hiểu bài sâu sắc hơn. Như vậy, việc sử dụng sơ đồ để xác định kiến thức cơ bản không chỉ giúp HS định hướng được nhiệm vụ học tập mà còn giúp GV lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung kiến thức cơ bản đã được xác định.

Khi dạy mục I, bài 15 “Phong trào dân chủ 1936-1939” (LS12), GV sử dụng sơ đồ để phân tích bối cảnh LS thế giới và trong nước nhằm thấy được chủ trương đường lối đúng đắn của Đảng ta trong thời kì 1936-1939 (xem hình 1).



Hình 1. Sơ đồ sự kiện lịch sử thế giới và trong nước thời kì 1936-1939

Qua sơ đồ, HS sẽ dễ dàng đối chiếu hoàn cảnh LS thế giới và hoàn cảnh LS trong nước; thấy được sự tác động hoàn cảnh lịch sử đến việc Đảng ta xác định chủ trương, biện pháp và những hành động cụ thể trong thời kì từ năm 1936 đến năm 1939.

2.2.2. Sử dụng sơ đồ để hướng dẫn học sinh thu thập và xử lí thông tin về sự kiện, hiện tượng lịch sử

Quá trình nhận thức của HS bao giờ cũng trải qua hai giai đoạn là nhận thức cảm tính và nhận thức lí tính. Quá trình sử dụng sơ đồ để lĩnh hội kiến thức trải qua các giai đoạn cụ thể: tiếp nhận hệ thống thông tin thông qua tri giác, tiếp đến là “khái quát hóa” và cuối cùng là mô hình hóa thông tin. Tuy nhiên, mô hình của sự kiện, hiện tượng LS mang tính “trừu tượng hóa” và “khái quát hóa” nên việc sử dụng sơ đồ hóa để biểu diễn sẽ giúp HS tiếp thu dễ dàng nội dung kiến thức LS.

Sử dụng sơ đồ để thu thập và xử lí thông tin về sự kiện, hiện tượng LS từ sách giáo khoa và tài liệu tham khảo. Khi dạy xong mục II, bài 21 “Miền Bắc hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất (1954-1960)” (LS12), để làm rõ những thành tựu nhân dân miền Bắc đạt được trong công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, đặc biệt hiểu rõ những ưu điểm và hạn chế trong công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc từ 1958 đến 1960, GV lấy ví dụ và phân tích qua sơ đồ (xem hình 2). Sau đó, GV giao nhiệm vụ học tập cho HS.



Hình 2. Sơ đồ nội dung cải cách ruộng đất ở tỉnh Thái Nguyên

- Điều tra, tổng hợp số liệu về cải cách ruộng đất ở một số địa phương trong cả nước từ năm 1954 đến năm 1957.
- Tiến hành phân tích số liệu đã điều tra để đưa ra những đánh giá những thành tựu và hạn chế của công cuộc

cải cách ruộng đất ở miền Bắc từ năm 1954 đến 1975.

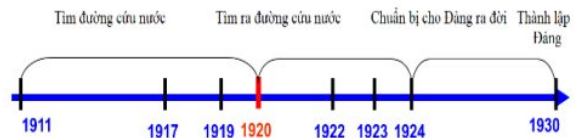
- Phân tích những tác động của công cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc đối với thực tiễn cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ.

Việc sử dụng sơ đồ để thu thập, xử lí, đánh giá thông tin không những giúp HS nắm được kiến thức cơ bản trong bài học mà còn rèn luyện kĩ năng tổng hợp, phân tích, đối chiếu... Đây là cơ sở để hình thành kĩ năng tự học trong học tập LS của HS ở trường phổ thông.

2.2.3. Sử dụng sơ đồ để tái hiện các sự kiện, hiện tượng lịch sử

Tái hiện được hiểu theo nghĩa chung nhất là sự xuất hiện trở lại những hình ảnh trong trí nhớ. Việc sử dụng sơ đồ để tái hiện sự kiện, hiện tượng LS sẽ giúp HS dễ hiểu, dễ nhớ các sự kiện LS, có cái nhìn tổng thể nhưng lại chi tiết đối với từng nội dung kiến thức được phản ánh trong bài học.

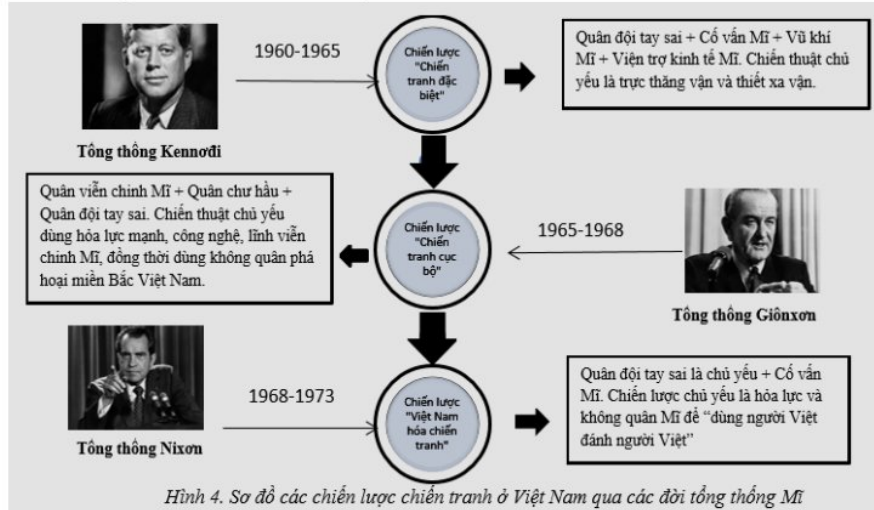
- Sử dụng sơ đồ để tái hiện thời gian diễn ra sự kiện, hiện tượng LS. Khi dạy về vai trò, hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1911-1930, GV sử dụng sơ đồ để tái hiện hoạt động của Nguyễn Ái Quốc qua các giai đoạn cụ thể (xem hình 3).



Hình 3. Quá trình hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1911-1930

- Sử dụng sơ đồ để tái hiện nhân vật gắn với sự kiện lịch sử. Khi dạy xong chương IV “Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975” (LS12), nhằm giúp HS hiểu được các chiến lược chiến tranh của Mĩ ở Việt Nam, GV sử dụng sơ

đồ để tái hiện các chiến lược chiến tranh mà Mỹ đã thực hiện ở Việt Nam qua các đời tổng thống. Qua đó, HS sẽ có biểu tượng cụ thể về thời gian và nội dung cơ bản sự kiện LS có gắn với nhân vật LS đó (xem hình 4).



Hình 4. Sơ đồ các chiến lược chiến tranh ở Việt Nam qua các đời tổng thống Mỹ

- *Sử dụng sơ đồ để tái hiện mối quan hệ xã hội.* Khi dạy mục II, bài 12 “Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925” (LS12), nhằm giúp HS hiểu được những chuyển biến mới về mặt xã hội ở Việt Nam sau cuộc khai thác thuộc địa lần hai của thực dân

12 “*Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp*” (LS12), nhằm giúp HS lĩnh hội kiến thức trên, GV nêu ra bài tập tình huống và vận dụng kỹ thuật “*Ứng hộ, phản đối*” để lĩnh hội kiến thức cơ bản của bài

học. Nội dung bài tập và cách thức tổ chức như sau:

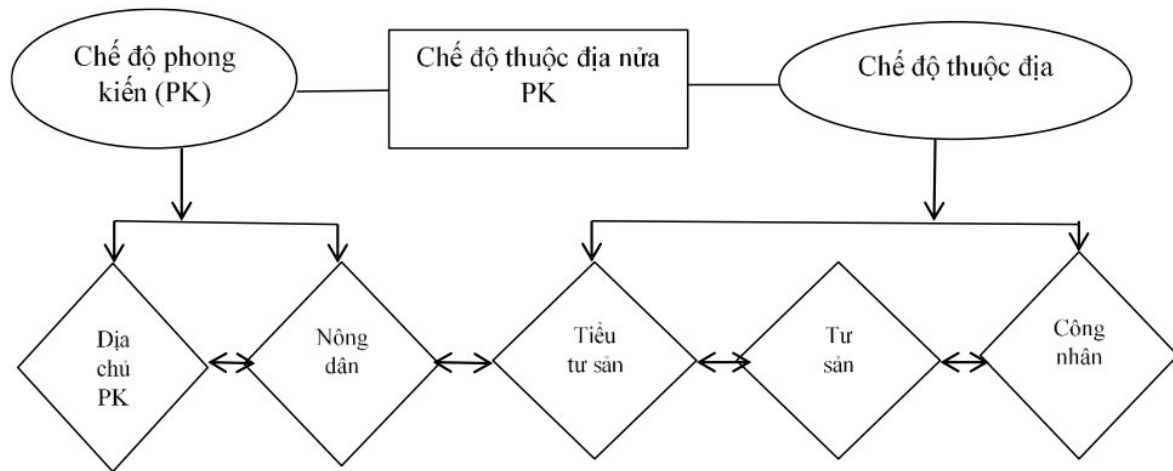
Bài tập: “*Phải chăng chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp nhằm phát triển kinh tế và tạo điều kiện hình thành các giai cấp mới ở Việt Nam?*”.

GV chia lớp thành hai nhóm: nhóm phản đối và nhóm ủng hộ. Mỗi nhóm sẽ thực hiện một nhiệm vụ sau:

- *Nhóm phản đối:* Bằng những sự kiện LS và những minh chứng cụ thể để khẳng

định chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp nhằm vơ vét, bóc lột và tác động tiêu cực đến sự chuyển biến xã hội, giáo dục.

- *Nhóm ủng hộ:* Bằng những sự kiện LS và những minh



Hình 5. Sơ đồ chuyển biến mới về xã hội ở Việt Nam sau cuộc khai thác thuộc địa lần hai của thực dân Pháp

Pháp, GV sử dụng sơ đồ để mô hình hóa mối quan hệ giữa các giai tầng trong xã hội (xem hình 5).

2.2.4. *Sử dụng sơ đồ để phân tích mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử*

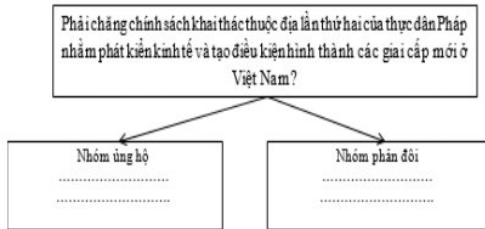
Sử dụng sơ đồ kiến thức để phân tích sự tác động qua lại giữa các sự kiện, hiện tượng LS. Khi dạy mục I, bài

chứng cụ thể để khẳng định chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp nhằm phát triển kinh tế và tạo điều kiện hình thành các giai cấp mới ở Việt Nam.

Sau khi các nhóm trao đổi, thảo luận, GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả dưới dạng sơ đồ (xem hình 6).

Sử dụng sơ đồ để phân tích nguyên nhân - kết quả

của sự kiện, hiện tượng lịch sử. Khi dạy mục II, bài 12 “Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến 1925” (LS12), GV sử dụng sơ đồ để mô tả, từ đó phân tích các nguyên nhân sự chuyển biến phong trào dân tộc ở Việt Nam đầu thế kỉ XX (xem sơ đồ 7).

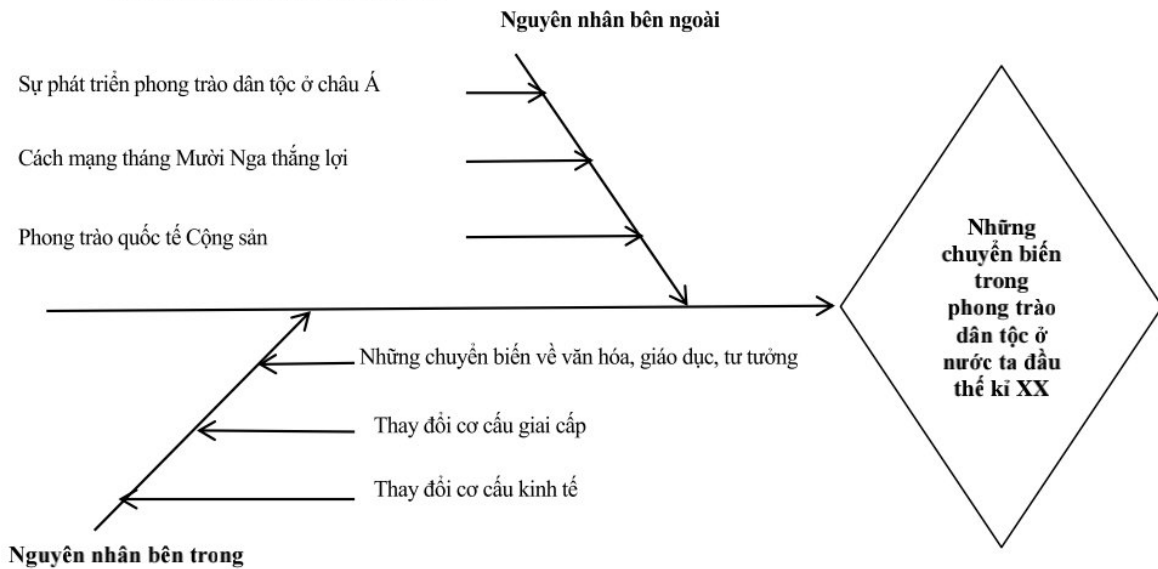


Hình 6. Kết quả thảo luận nhóm

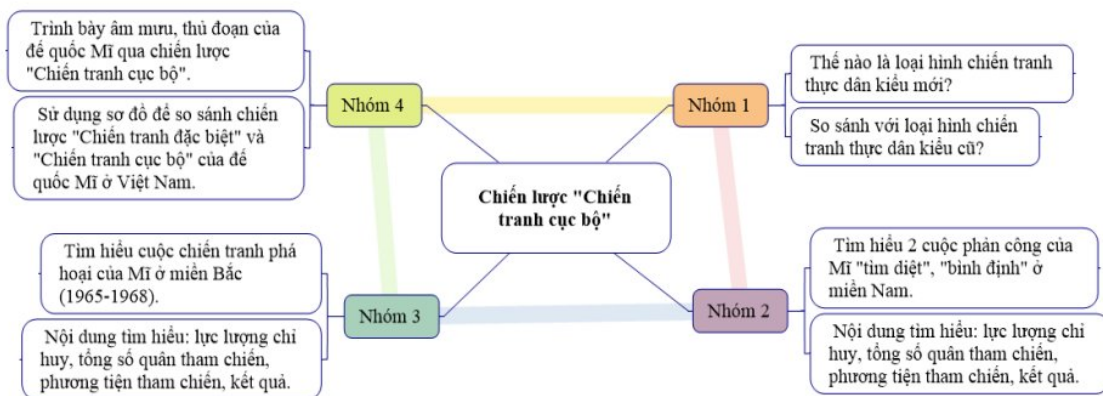
Việc GV sử dụng sơ đồ để phân tích các nguyên nhân sẽ giúp HS dễ dàng xác định được đâu là nguyên nhân cơ bản và nguyên nhân thứ yếu, phân tích, giải thích được bản chất của mối quan hệ nguyên nhân - kết quả một cách trực tiếp, phù hợp với khả năng nhận thức của HS.

2.2.5. Sử dụng sơ đồ để hướng dẫn học sinh trình bày về sự kiện, hiện tượng lịch sử

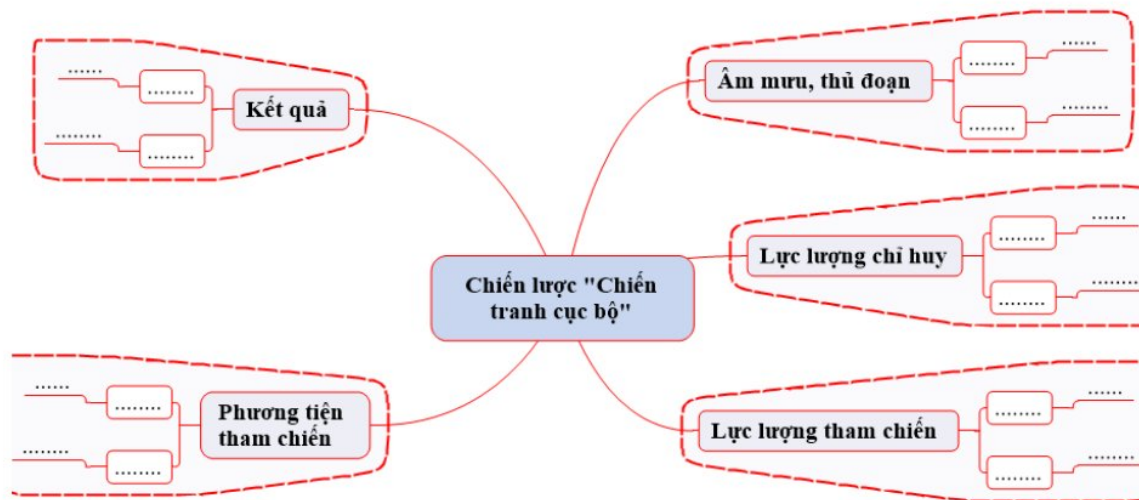
Khi dạy mục I, bài 22 “Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mĩ ở miền Nam (1965- 1968)” (LS12), GV tổ chức thảo luận nhóm nhằm cung cấp kiến thức cơ bản qua khái niệm có trong bài học: khái niệm “Chiến tranh cục bộ” (xem hình 8).



Sơ đồ 7. Nguyên nhân dẫn đến những chuyển biến trong phong trào dân tộc ở nước ta đầu thế kỉ XX



Hình 8. Sơ đồ hoạt động nhóm



Hình 9. HS báo cáo qua sơ đồ

Qua sơ đồ, HS sẽ xác định được nội dung cần trình bày thông qua hệ thống câu hỏi và yêu cầu. Cuối cùng, HS sử dụng sơ đồ để báo cáo kết quả nhằm nắm được nội dung chính của chiến lược chiến tranh cục bộ của Mĩ ở Việt Nam từ 1965 đến 1968 (xem hình 9).

Việc sử dụng sơ đồ để trình bày nội dung kiến thức LS sẽ mang tính trực quan sinh động. Hơn nữa, khối lượng thông tin được trình bày trên sơ đồ sẽ mạch lạc, giúp người trình bày nắm được các nội dung và sắp xếp thứ tự nội dung một cách ngắn gọn, khoa học.

3. Kết luận

Sơ đồ có ý nghĩa quan trọng trong dạy học nói chung và dạy học LS nói riêng. Việc sử dụng sơ đồ trong dạy học LS ở trường THPT không những giúp HS nắm được kiến thức mà còn rèn luyện cho các em kỹ năng ghi nhớ, liệt kê, khái quát, so sánh, đối chiếu, phân tích, liên hệ, đánh giá và vận dụng. Từ đó, hình thành kỹ năng tư duy độc lập, sáng tạo của HS trong quá trình học tập. Để đảm bảo mục tiêu trên, cần vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, đặc biệt là sử dụng sơ đồ trong dạy học LS ở trường THPT để HS nắm kiến thức là cần thiết, qua đó nâng cao hiệu quả bài học, nâng cao chất lượng bộ môn và góp phần đổi mới phương pháp dạy học LS ở trường phổ thông hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Đức Dân - Nguyễn Duy Trung (2013). *Phương pháp sơ đồ hóa lập luận*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, số 44, tr 61-67.
- [2] Lê Duy Hoàng - Đặng Thị Hiền Anh (2012). *Áp dụng phương pháp dạy học theo hợp đồng kết hợp với kỹ thuật sơ đồ tư duy trong dạy học phần Danh pháp hợp chất hữu cơ - Hóa học 11 nâng cao*. Tạp chí Khoa học - Công nghệ, Trường Đại học Thái Nguyên, số 3, tr 63-68.
- [3] Trần Sỹ Luận (2012). *Rèn luyện kỹ năng diễn đạt kiến thức hệ thống qua sơ đồ tư duy trong dạy học Sinh học lớp 11*. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 86, tr 16-19.
- [4] Nguyễn Thị Côi (2007). *Làm thế nào để học sinh nắm được kiến thức trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 172, tr 29-31.
- [5] Nguyễn Đức Toàn (2014). *Xây dựng và ứng dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy và học tập phần lịch sử Việt Nam hiện đại*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, số 34, tr 20-26.
- [6] Nguyễn Thành Nhân (2015). *Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông*. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 117, tr 34-36.
- [7] Sam Wineburg - Daisy Martin - Chauncey Monte Sano (2012). *Reading Like a Historian: Teaching Literacy in Middle and High School History Classrooms*. New York, Publisher by Teachers College Press.